TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2022
"*Về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Lâm.

2. Bà Trần Thị Vân Anh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị T, sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh Lý Văn M, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh M đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tại Biên bản lấy lời khai và Biên bản lấy lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Bàn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn M được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 24/5/2013 tại UBND xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc bình thường đến ngày 06/9/2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách giữa chị với anh M không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống; do anh M thường

xuyên chơi cờ bạc, uống rượu không tu chí làm ăn kinh tế gia đình và luôn nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác (nhưng anh M không trực tiếp bắt gặp) dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi chửi nhau, không ai quan tâm, yêu thương và tin tưởng nhau trong cuộc sống.

Chị đã nhiều lần nói chuyện trực tiếp, thông báo bằng điện thoại với anh M về việc chị làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh M. Anh M cũng xác định không còn tình cảm với chị và nhất trí ly hôn nhưng không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Sau đó anh M đi làm ăn xa nhà, nhiều lần chị đã điện thoại bảo anh M về Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh M nói không về, chị hỏi địa chỉ cụ thể hiện nay anh M đang đi làm và ở đâu thì anh Miến chỉ nói đang đi làm ăn xa mà không nói cho chị biết địa chỉ cụ thể ở đâu, làm công việc gì. Chị cam đoan và xác định chị đã thông báo cho anh M biết việc chị nộp đơn xin ly hôn anh M tại Tòa án, anh M có biết việc chị gửi đơn đến Toà án giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, đồng thời anh M cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú và làm việc hiện nay của mình không cho chị biết để cung cấp cho Tòa án.

Chị xác định không còn tình cảm với anh M, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh M đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dậy con cái. Thực tế chị và anh M đã sống ly thân nhau từ ngày 06/9/2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh M không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn M theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Lý Văn Y, sinh ngày 19/9/2012 và Lý Văn B, sinh ngày 20/10/2015. Sau khi ly hôn, chị nhất trí để anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là Lý Văn Y và Lý Văn B. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lý Văn M.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị và anh Lý Văn M không có tài sản chung, đất đai chung, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về tài sản cho vay và vay nợ chung: Chị và anh Lý Văn M không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

Toà án tiến hành lấy lời khai của cháu Lý Văn Y, sinh ngày 19/9/2012 (là con chung của chị Bàn Thị T và anh Lý Văn M). Cháu Y trình bày khi bố mẹ cháu giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với bố cháu là Lý Văn M. Cháu tự nguyện ở với bố cháu và không bị ai ép buộc gì.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 49/2022/TLST- HNGĐ ngày 07/3/2022 và các văn bản tố tụng khác cho anh Lý Văn M biết, báo gọi anh M nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh Miến không có mặt tại địa phương, không trực tiếp đến Tòa án làm việc nên Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng nêu trên theo quy định pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương thôn L, xã H và UBND xã H, huyện H được cung cấp thông tin: Hiện nay anh Lý Văn M là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chị T và anh M được tự do tìm hiểu và có đăng kết hôn với nhau năm 2013 tại UBND xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống giữa chị T và anh M thời gian đầu hạnh phúc bình thường, đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Anh M thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về địa phương thăm gia đình, anh M làm công việc gì, địa chỉ cụ thể ở đâu thì địa phương không biết. Đồng thời đại diện thôn L, xã H cũng xác định: Địa phương đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 49/2022/TLST- HNGĐ ngày 07/3/2022 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị T và anh M, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ địa phương giao, tống đạt trực tiếp cho anh M biết nội dung. Tuy nhiên do anh M thường xuyên đi làm ăn xa vắng nhà, không có mặt tại địa phương nên thôn L đã trực tiếp niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 49/2022/TLST- HNGĐ ngày 07/3/2022 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật. Nay chị T làm đơn xin ly hôn với anh M, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo nội dung trình bày của ông Lý Văn Đ - là bố đẻ của anh Lý Văn M xác định: Chị T và anh M được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị T và anh M chung sống cùng một nhà với ông từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh M xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không khắc phục được. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2019 đến nay, mỗi người một công việc không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Chị T đi làm công nhân xa nhà ít khi về thăm con và gia đình. Anh M cũng đi làm ăn xa thi thoảng mới về thăm gia đình xong lại đi làm luôn. Ông Lý Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung của chị T và anh M là cháu Lý Văn Y, sinh ngày 19/9/2012 và Lý Văn B, sinh ngày 20/10/2015. Ông Đ có mong muốn, nguyện vọng để ông và anh M tiếp tục được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Lý Văn Y và Lý Văn B. Vì cuộc sống của các cháu vẫn được bảo đảm về tinh thần, vật chất và được ăn học đầy đủ khi ở cùng ông. Đồng thời ông Lý Văn Đ cũng xác định: Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2022 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị T với anh M, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ ông giao lại cho anh M biết nội dung. Thỉnh thoảng anh M điện thoại về thăm nhà, ông đã thông báo lại cho anh M biết việc chị T đã gửi đơn ly hôn với anh M đến Tòa án giải quyết. Anh M đã biết việc chị T gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhưng anh M nói không về giải quyết, tùy ý kiến của chị T muốn giải quyết như thế nào thì tùy chị. Nếu chị T cương quyết xin ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa án xem xét

giải quyết theo quy định pháp luật. Anh M cũng không nói cho ông biết địa chỉ cụ thể hiện nay anh đang ở đâu và làm gì, vì vậy ông nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Bàn Thị T cung cấp cho Tòa án: 01 Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn; 02 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 02 Giấy khai sinh của con chung (bản sao chứng thực); 01 Giấy chứng minh nhân dân của chị T (bản sao chứng thực); 01 Sổ hộ khẩu (bản sao chứng thực).

- Bị đơn anh Lý Văn M cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Lý Văn M đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh M đều không đến làm việc, Tòa án không tiến hành hòa giải cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chị Bàn Thị T chấp hành các quy định pháp luật tốt; đối với bị đơn anh Lý Văn M đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M theo quy định pháp luật. Vì anh M không cho chị Bàn Thị T biết thông tin địa chỉ cụ thể nơi ở hiện tại nên chị T không cung cấp để Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án. Vì vậy có thể xác định anh M đã cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú hiện tại của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bàn Thị T được ly hôn với anh Lý Văn M;

- Về con chung: Giao cháu Lý Văn Y, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Lý Văn B, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Lý Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Bàn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lý Văn M. Chị Bàn Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Bàn Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Lý Văn M không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Bàn Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lý Văn M nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo thông tin Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Lý Văn M là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Lý Văn M tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh M đăng ký hộ khẩu thường trú cung cấp: Anh M thường xuyên đi làm ăn xa nhà, ít khi về thăm gia đình và địa phương. Khi đi làm xa, anh M không thông báo địa chỉ nơi cư trú cho chị T, gia đình và địa phương biết. Chị T có hỏi địa chỉ cụ thể nhưng anh Miến chỉ nói là đi làm ăn, không nói cho chị T biết địa chỉ cụ thể hiện nay anh đang ở đâu, làm công việc gì. Trước khi anh chị sống ly thân nhau từ năm 2019 thì chị T đã thông báo cho anh M biết việc chị sẽ làm đơn ly hôn với anh gửi Tòa án giải quyết, anh M biết nhưng nói không về Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Bàn Thị T (vợ anh M), tại gia đình bố mẹ đẻ anh M và tại địa phương. Chị T cam đoan và xác định đã thông báo cho anh M biết Thông báo thụ lý vụ án số 49/2022/TLST- HNGĐ ngày 07/3/2022 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho anh M biết việc chị T nộp đơn ly hôn với anh tại Tòa án, anh M đã biết nhưng không có ý kiến gì và không thông báo lại địa chỉ hiện tại đang cư trú. Như vậy người bị kiện là anh Lý Văn M đã cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị T và anh Lý Văn M được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 24/5/2013 tại UBND xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị T và anh M là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị T và anh M hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách giữa chị T và anh M không hợp nhau, luôn bất đồng quan

điểm trong cuộc sống; vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi chửi nhau, không quan tâm, yêu thương và tin tưởng nhau. Thực tế chị T và anh M đã sống ly thân nhau từ ngày 06/9/2019 đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Từ khi anh M đi làm ăn xa, chị T có hỏi địa chỉ cụ thể của anh M hiện nay đang ở đâu và làm gì nhưng anh M không nói cho chị T biết, anh M cũng đã biết và được thông báo nội dung chị T xin ly hôn nhưng anh M không về Tòa án giải quyết. Anh M cũng không nói địa chỉ cụ thể hiện nay anh đang ở đâu và làm gì, anh cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú hiện nay của mình không cho chị T biết để cung cấp cho Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh M đã quá căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dậy con cái. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Bàn Thị T và xử cho chị T được ly hôn với anh Lý Văn M theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Bàn Thị T và anh Lý Văn M có 02 con chung là Lý Văn Y, sinh ngày 19/9/2012 và Lý Văn B, sinh ngày 20/10/2015.

Từ ngày 06/9/2019 khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay, các cháu Lý Văn Y và Lý Văn B vẫn trực tiếp ở cùng anh M và ông bà nội là Lý Văn Đ. Xét nguyện vọng của các đương sự (Chị T đang đi làm ăn xa, ông Lý Văn Đ là bố đẻ anh M có nguyện vọng để anh M tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Lý Văn Y và Lý Văn B). Đồng thời căn cứ vào ý kiến của cháu Lý Văn Y (là con chung của chị T và anh M) có nguyện vọng sau khi bố mẹ cháu giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với bố cháu là Lý Văn M; căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu Y và cháu B vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ khi ở với bố và ông bà nội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho anh M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Lý Văn Y và Lý Văn B. Chị Bàn Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Lý Văn M không đến Tòa án làm việc nên không xác định được anh có yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung không. Đồng thời bố đẻ anh M là ông Lý Văn Đ trình bày không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với các cháu Lý Văn Y và Lý Văn B. Do đó, Hội đồng xét xử xét không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Bàn Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, đất đai chung, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vay nợ chung: Chị Bàn Thị T xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí:

+ Chị Bàn Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Anh Lý Văn M không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bàn Thị T được ly hôn với anh Lý Văn M;

2. Về con chung: Giao cháu Lý Văn Y, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Lý Văn B, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Lý Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Chị Bàn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lý Văn M; Chị Bàn Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí:

+ Chị Bàn Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004669 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Bàn Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

+ Anh Lý Văn M không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bàn Thị T và anh Lý Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- T.H.A dân sự huyện Hàm Yên;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Tùng